



THUYẾT QUÂN BÌNH TRONG TRIẾT HỌC LÃO TỬ VÀ BÀI HỌC CHO LỐI SỐNG HOÀ HỢP NGÀY NAY CỦA CON NGƯỜI

Bùi Thị Phương Thu*

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 34 Lê Lợi, Huế, Việt Nam

Tóm tắt. Lão Tử là người sáng lập nên Đạo gia, là người viết nên Đạo đức kinh – một trong những cuốn sách đáng chú ý nhất trong lịch sử triết học Trung Quốc cổ đại. Trong tác phẩm Đạo Đức Kinh, Lão Tử đã xây dựng nên tư tưởng về phép biện chứng về quá trình vận động, phát triển của vạn vật trong xã hội, tự nhiên và cả trong nhận thức. Sự vận động biến đổi của vạn vật tuân theo sự vận động biến đổi của Đạo. Đạo luôn tuân theo luật quân bình và luật phản phục. Luật quân bình đã được ông nâng lên thành một nghệ thuật sống của con người; lối sống hoà hợp, nhân ái; hoà hợp với tự nhiên, hoà hợp với xã hội, hoà hợp với mọi người xung quanh, hoà hợp giữa tâm hồn và thể xác con người. Đây cũng là bài học đáng quý cho con người ngày nay khi muốn nâng cao chất lượng cuộc sống của mình.

Từ khoá: Lão Tử, Đạo gia, luật quân bình, hoà hợp

1. Đặt vấn đề

Lão Tử còn được gọi là Lão Đam, họ Lý tên là Nhĩ; nguồn gốc và năm sinh của ông vẫn chưa được làm rõ. Theo truyền thuyết Trung Quốc, ông sống ở thế kỷ VI TCN. Nhiều học giả hiện đại cho rằng ông sống ở thế kỷ IV TCN, thời Bách gia chư tử và thời Chiến Quốc. Lão Tử được coi là người viết Đạo đức kinh – cuốn sách của Đạo giáo có ảnh hưởng lớn, và ông được công nhận là Khai tổ của Đạo gia. Thời đại của Lão Tử là giai đoạn có nhiều xáo trộn trong lịch sử Trung Quốc cổ đại. Những biến động kinh tế đã dẫn đến sự đa dạng trong kết cấu giai tầng xã hội, nhiều giai tầng mới xuất hiện; mới – cũ đan xen và mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Sự chuyển mình dữ dội về mặt kinh tế và xã hội đã làm xuất hiện các thành thị tự do phồn vinh; đồng thời, những thành tựu về khoa học tự nhiên, văn hoá là nguồn gốc cho sự phát triển của tư tưởng thời kỳ này. Lịch sử gọi đây là thời kỳ “Bách gia chư tử” (trăm nhà trăm thầy), “Bách gia tranh minh” (trăm nhà đua tiếng).

*Liên hệ: lebuigiakhang@gmail.com

Nhận bài: 25-9-2019; Hoàn thành phản biện: 27-10-2019; Ngày nhận đăng: 29-5-2020

Trong tư tưởng triết học của Lão Tử, về bản thể luận, “Đạo” là phạm trù quan trọng nhất. Ông cho rằng mọi sự sinh thành, biến hoá của vạn vật đều từ “Đạo” mà ra. Đạo của Lão Tử nhiều khi được dùng như một thuật ngữ để chỉ về trật tự của tự nhiên, về tính quy luật: Người theo quy luật của đất, đất theo quy luật của trời, trời theo quy luật của “Đạo”, “Đạo” theo quy luật của tự nhiên”, theo luật quân bình và luật phản phục. “Đạo trống vắng hư không mà tác dụng thì vô cùng. Đạo ở khắp nơi, không mâu thuẫn mà hoà đồng với muôn vật” [3, Tr. 47].

Quan điểm quân bình của Lão Tử là một điểm sáng độc đáo trong tư tưởng triết học Trung Hoa cổ đại. Đến tận ngày nay, trong thời đại của văn minh khoa học kỹ thuật thì luật quân bình vẫn có giá trị riêng cho các nhà nghiên cứu muốn tìm cho mình một lối suy tư và lối sống thanh thoát giữa lòng xã hội bộn bề các vấn đề thực dụng. Hơn bao giờ hết đây là lúc cần nhìn lại và khẳng định giá trị của tư tưởng Lão Tử trong việc hướng con người đến lối sống hoà hợp với tự nhiên, hoà hợp với xã hội, với mọi người.

2. Luật quân bình trong tư tưởng Lão Tử và ý nghĩa đối với con người ngày nay

2.1. Luật quân bình trong tư tưởng triết học của Lão Tử

Đạo đức kinh gồm có 81 chương với khoảng 5000 chữ Hán, chia làm 2 phần: Thượng Kinh và Hạ Kinh. Thượng Kinh gồm 37 chương, bắt đầu bằng câu: “Đạo khả Đạo phi thường Đạo”. Thượng Kinh luận về chữ Đạo nên được gọi là Đạo Kinh. Hạ Kinh gồm 44 chương, bắt đầu bằng câu: “Thượng Đức bất Đức thị dĩ hữu Đức”. Hạ Kinh luận về chữ Đức nên được gọi là Đức Kinh. Nhìn chung thì theo Lão Tử, “Đạo” có những hàm nghĩa sau:

1. Đạo là một loại thực thể mang tính vật chất, vừa là thứ vô hình, lại vừa là thứ hữu hình, “Vô, danh thiên địa chi thủy; Hữu, danh vạn vật chi mẫu”.
2. Đạo đã có từ trước khi vạn vật xuất hiện, “Hữu vật hỗn thành, tiên thiên địa sinh”.
3. Đạo là một loại thể khí tai nghe không rõ, mắt nhìn chẳng thấy, vạn vật đều từ Đạo mà sinh ra. “Đạo chi sơ vật, duy hoàng duy hốt”; “Đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật, vạn vật phụ âm nhi bỗ dương, xung khí dĩ vi hoà”.
4. Đạo là thứ vận động theo quy luật, vĩnh viễn không ngừng nghỉ.
5. Quy luật của Đạo, vừa là quy luật tự nhiên, cũng là quy luật xã hội, tức cái gọi là “Thiên chi đạo” và “Nhân chi đạo”.
6. Có thể dựa vào quy luật của Đạo để làm việc chính là đã nhận thức được Đạo, người thống trị của lý tưởng chính là thánh nhân đặt mình vào Đạo” [4, Tr. 14].

Vì vậy, theo Lão Tử, Đạo ở đây là một cách hiểu có tính trừu tượng và khái quát rất cao. Ông sử dụng thuật ngữ này để lý giải về quy luật của vũ trụ, đồng thời xây dựng nên tư tưởng về phép biện chứng về quá trình vận động, phát triển, nảy sinh và giải quyết mâu thuẫn trong xã hội, tự nhiên và cả trong nhận thức. Sự vận động biến đổi của vạn vật tuân theo sự vận động biến đổi của Đạo. Đạo luôn tuân theo luật quân bình và luật phản phục.

Khi xây dựng luật quân bình, Lão Tử dựa trên tư tưởng của Dịch học để bàn về thế cân bằng của trời đất, vạn vật. Luật quân bình làm cho mọi vật giữ được thế cân bằng, không thiên lệch, không thái quá. Theo đó, “khuyết thì lại toàn vẹn. Cong lại thẳng. Trũng thì lại đầy. Cũ thì lại mới. Ít thì thêm. Nhiều mê muội” [3, Tr. 88]. Xã hội con người cũng như tự nhiên cứ vận động đôi khi lại có những biến động làm mất đi thế quân bình, nhưng quy luật của Đạo luôn ẩn trong vạn vật để lấy lại thế quân bình. Lão Tử cho rằng: Nói ít hợp tự nhiên. Vì vậy gió lốc chẳng diễn ra mãi. Mưa lớn không thể diễn ra cả ngày. Ai làm ra thế? Trời đất. Trời đất còn không vĩnh viễn, huống hồ là người.

Lão Tử sử dụng biểu tượng “nước” để miêu tả về luật quân bình. Nước có đặc điểm nổi bật là tính mềm mại, gặp chỗ trũng thì chảy vào làm đầy, gặp chỗ cao thì tràn ra, tránh cao tìm thấp, vì thế mà nó luôn vận động chảy mãi không ngừng. Ông viết “nước hay làm lợi cho vạn vật mà không tranh, ở thì hay lựa chỗ thấp; lòng thì lựa chỗ thâm sâu, bị cản thì dừng, mở đường thì chảy” [3, Tr. 55]. Luật quân bình làm cho vạn vật tồn tại, biến đổi không ngừng theo một trật tự tự nhiên nhất định. Nó chống lại những gì thái quá, những gì không hợp tự nhiên. Cách đấu tranh của Lão Tử được thể hiện trong luật quân bình cũng rất mềm mại, ông chọn cách “lấy nhu thắng cương, lấy nhược thắng cường”. Lão Tử viết “nhón gót lên thì không đứng vững, xoạc chân ra không bước được, tự xem mình là phải thì không chọi, tự xem mình có công là không công; tự kiêu căng thì không đứng đầu [3, Tr. 91]. Con người sống theo luật quân bình sẽ có lối sống hoà hợp với quy luật của Đạo, sẽ vững vàng tồn tại như đất trời mà không gặp tai hoạ, phải sống sao cho: “Không xem mình là sáng, nên sáng; không cho mình là phải, nên chọi; không cho mình là có công, nên có công; không khoe mình, nên đứng đầu; chỉ vì không tranh, nên thiên hạ không ai tranh nổi với mình” [3, Tr. 87].

Ngoài luật quân bình, vạn vật còn tuân theo luật phản phục. Theo luật phản phục thì cái gì phát triển đến đỉnh cao sẽ trở thành cái đối lập với chính nó. Luật phản phục làm cho mọi vật vận động biến hoá một cách nhịp nhàng, tự nhiên. Lão Tử khẳng định phản phục là quy luật tất yếu của vạn vật, là vòng tuần hoàn bất tận của vạn vật. Phản phục còn có ý nghĩa là trở về với Đạo, trở về với Vô vi, về với cái gốc của mình, bền bỉ lâu dài mà tự nhiên. Luật phản phục của Đạo là luật tuần hoàn vũ trụ, là điều tất yếu mà mỗi người đều nhận thấy bình thường như chính hơi thở của mình. Đó là mặt trời ló dạng, rồi lên đến đỉnh đầu, rồi lặn xuống. Mặt trăng tới rằm thì tròn đầy, qua rằm lại khuyết, cứ vậy mà diễn ra quanh tháng suốt năm. Bốn mùa cứ thay phiên nhau, mùa xuân về lộc biếc, hạ đến lá xanh tươi, thu tới thì tiết trời làm cây rụng lá,

mùa đông lạnh lẽo cây cối trơ trọi nhưng lại ủ mầm sống cho xuân về lại này lộc đâm chồi. Như Lão Tử viết “Tối tận cùng cái hư không, giữ cái cực tĩnh. Vạn vật sinh sinh hoá hoá, ta thấy được Đạo trở về. Vạn vật trưởng thành đều trở về căn nguyên thì gọi là tĩnh lặng. Tĩnh lặng gọi là phục mệnh. Phục mệnh thì bất biến” [3, Tr. 75]. Theo luật phản phục, cái gì phát triển đến tột đỉnh tất sẽ trở thành cái đối lập với nó, cứ thế mà “vật trảng tắc lão”. Do đó theo ông, “vật hể thêm nó, thì nó bớt: bớt nó, thì nó thêm” [3, Tr. 131], và “trong thiên hạ cái rất mềm thì làm chủ cái rất cứng” [3, Tr. 132]. Sự trở về với Đạo ở trạng thái nguyên sơ là tất yếu, đó là thiên quy, là “đạo pháp tự nhiên”. Cứ để vạn vật thuận theo cái bản chất vốn có đó mà tự sinh tự trưởng tồn, thuận phác như Đạo. Con người nhận thức được luật phản phục này để thấy vòng tuần hoàn của tạo hoá, để tránh can thiệp vào bản chất sâu xa của sự vật mà làm trái với quy luật. “Phục mệnh là bất biến, biết được cái bất biến thì sáng suốt. Không biết cái bất biến thì làm càn, làm càn thì gây hoạ” [3, Tr. 75].

Luật quân bình của Lão Tử không đơn giản chỉ là quan niệm về mọi sự vận động chuyển hoá của vạn vật trong tự nhiên, ông đã nâng lên thành một nghệ thuật sống của con người với lối sống hoà hợp, nhân ái; hoà hợp với tự nhiên, hoà hợp với xã hội, hoà hợp với mọi người xung quanh, hoà hợp giữa tâm hồn và thể xác con người. Với cách hiểu thấu đáo hơn sự chuyển vận vĩnh cửu của các phạm trù đối lập nhau: động – tĩnh, nóng – lạnh, thấp – cao, mềm – cứng, thiện – ác, tốt – xấu, v.v., ông đã chỉ ra rằng muốn vươn lên hãy cứ khiêm nhường, muốn có được bình yên hãy cho đi bình yên, cứ vui sống hồn nhiên hợp quy luật sẽ nhận được thanh thản hạnh phúc.

2.2. Bài học từ thuyết quân bình đối với lối sống hoà hợp ngày nay của con người

2.2.1. Bài học về lối sống hoà hợp giữa tinh thần và thể chất cho con người

Từ việc giải quyết vấn đề theo luật quân bình và luật phản phục, Lão Tử đã thể hiện rõ triết lý nhân sinh của mình. Ông cho rằng: “Ngã hữu tam bửu . . . nhất viết từ, nhị viết kiệm, tam viết bất cảm vi thiên hạ tiên” (Ta có ba vật báu . . . Một là Từ, hai là Kiệm, ba là không dám đứng trước thiên hạ). Từ là yêu thương tất cả mọi người, kể chi đối với người tốt hay kẻ xấu. Từ là dám xem kẻ thù như người bạn, không lấy oán mà báo oán. Con người sống trong đạo với tâm thế quân bình như thế mới thanh thản, mới không chấp niệm những giận dữ, thù hận.

Thiên hạ thì lấy xa xỉ, khoa trương, vật chất làm mục đích tiến thủ, tranh nhau đua đòi sự xa hoa lộng lẫy; với họ thì những thứ danh lợi tiền của càng nhiều bao nhiêu càng hay bấy nhiêu, v.v. Lão Tử, trái lại, khuyên mỗi người: “Thánh nhân khứ thậm, khứ xa, khứ thái” [3, Tr. 103] (Thánh nhân từ bỏ sự cực đoan, xa xỉ, và cao sang) và phải biết tiết kiệm, coi đó như một yêu cầu của bậc thánh nhân trị quốc. “Từ”, “Kiệm”, và “bất cảm vi thiên hạ tiên”, đó đều là những hành động vô vi trong đời nhân xử thế.

Lão Tử không chỉ đưa ra cách để con người tự hoàn thiện bản thân theo Đạo mà ông còn cất công đi tìm nguyên nhân sâu xa của sự sa đọa của loài người. Theo Lão Tử, nguyên nhân chính, duy nhất là tại loài người mỗi ngày một xa đạo, không sống thuận theo đạo, tức thuận theo tự nhiên, mất sự chất phác, có nhiều dục vọng quá, càng thông minh lại càng nhiều dục vọng, xảo trá, tranh giành, chém giết nhau. Lão Tử than: “Đại Đạo phế hữu nhân nghĩa, huệ trí xuất hữu đại nguy . . .”. Loài người càng khôn ngoan hơn thì sự dối trá càng nhiều hơn và dùng “Lẽ” để che đậy khéo léo hơn, và cái sự làm “cái không nên làm” ngày càng nhiều hơn. Và Lão Tử kết luận, chỉ có một cách là thay đổi lối sống, trở về với đạo, với tự nhiên, tức là phải “phản phác”. Bước đầu là “quả dục”, giảm thiểu dục vọng “trong quá trình biến hóa, tư dục của vạn vật mà phát ra thì ra dùng cái mộc mạc vô danh mà trấn áp hiện tượng đó, khiến chúng không còn tư dục nữa. Không còn tư dục mà trầm tĩnh thì thiên hạ sẽ tự ổn định”. Ông cho rằng, con người chỉ cần thỏa mãn những nhu cầu tự nhiên tối thiểu: bụng thì no, xương cốt thì mạnh, còn những vật hiếm chỉ gọi lòng tham khiến cho xã hội bị loạn thì bỏ hết bởi vì “Màu sắc khiến mắt người mờ. Rong ruổi săn bắt làm lòng người phát cuồng. Các vật hiếm lạ khiến người ta phải đi tìm bốn phương. Nhiều mùi vị chỉ khiến người ta lẫn lộn. Nhiều âm thanh chỉ làm tai người ta điếc” [3, Tr. 64].

“Quả dục” thì phải biết “tri túc” – phải biết đủ, “họa không gì lớn bằng không biết thế nào là đủ, hại không gì không gì bằng tham muốn cho được nhiều. Biết thế nào là đủ và thỏa mãn về cái đủ đó thì mới luôn luôn thấy đủ” [3, Tr. 137]. “Tri túc” là điều kiện cốt yếu của hạnh phúc.

Theo Lão Tử, việc quá ham mê ngũ vị sắc hương, của ngon vật lạ, rượu quý mỗi hiếm, v.v. đều là những hình thức vọng ngoại (hướng ra vật chất bên ngoài) mà lìa xa Đạo, là không tốt cho việc dưỡng sinh, là làm hại đến cả tâm hồn và thể xác. Càng ham mê những thứ ngoài thân như thế thì dục vọng càng nổi lên, tâm thân càng lao nhọc, trần trọc không yên về những thứ mình đạt được, những thứ mình chưa đạt được, từ đó mà sự sống khó có thể kéo dài. Đó cũng là lý do mà trong đạo dưỡng sinh của mình thì Lão Tử không bàn đến việc đặc biệt sử dụng món ngon hay thức uống, thuốc men bổ dưỡng. Không những thế, việc bồi bổ quá sức thì chỉ làm thân xác thêm nặng nề, nhanh mạnh lớn mà chóng già (Vật tráng tắc lão).

Theo định nghĩa của Tổ chức Y tế thế giới: Khoẻ mạnh là trạng thái cơ thể không mắc bệnh, không ốm yếu. Bên cạnh đó, các yếu tố như thể chất, tinh thần và đời sống xã hội hoàn toàn ở trong trạng thái lành mạnh. Sức khoẻ thể chất là quan trọng, nhưng để có được một cuộc sống có chất lượng cao thì con người cần có cả sức khoẻ tinh thần. Cơ sở của sức mạnh tinh thần là sự thăng bằng và hài hoà với những yếu tố tình cảm và các mối quan hệ xã hội. Có thể thấy sự hoà hợp giữa thể chất và tinh thần của con người là điểm cốt yếu để đảm bảo một trạng thái hoàn hảo cho con người. Cần giữ cho tâm hồn luôn được phẳng lặng, trong trẻo, v.v.; đó là

những bí quyết để tâm không rời thân và tâm thân không rời Đạo. Sở dĩ yên tĩnh có công dụng lớn như thế là bởi vì yên tĩnh là sự trở về với cội rễ của vạn vật, chính là Đạo.

2.2.2. Bài học về lối sống hoà hợp với mọi người xung quanh

Từ triết lý nhân sinh thuận theo quy luật của Đạo, Lão Tử khuyên mỗi người đối với mình thì “quả dục”, “phản phác”, đối với người thì “khiêm nhu”. Mà “phác”, “nhu” đều là những đức tính của Đạo. Vì vậy, nhân sinh quan của Lão Tử chung quy lại là thuận theo Đạo, không cưỡng lại quy luật tự nhiên của tạo hóa, theo luật quân bình mà hành xử. Ngậm miệng lại, bịt mắt, tai, không sinh sự với ai cho nên không bị mang hoạ. Nhụt bén nhọn, bỏ chia phân cho nên không bị ai ghét. Hoà ánh sáng, đồng bụng bậm cho nên thích ứng với mọi tình huống và luôn cảm thấy an vui.

Theo lẽ thường, thì phải lấy Mạnh mà thắng Mạnh, còn theo Lão Tử thì trái lại lấy Nhu mà thắng Cương, lấy Nhược mà thắng Cường. Lão Tử viết: “Nhu nhược thắng cương cường” và ông đã đưa ra ví dụ nhu thắng cương: “trong thiên hạ cái cực mềm (là nước) chế ngự được cái cực cứng (đá)”, vì nước xói mòn được đá; “không có” lại len vô được cái không có kẽ hở (như không khí len vào được những chất đá, gỗ cứng mà trông bề ngoài ta không thấy kẽ hở”. Cao hơn nữa, lấy “cái không tranh mà thắng được một cách vẹn toàn” (bất tranh nhi thiên thắng) [3, Tr. 191] không tranh mà vẫn giỏi khuất phục thiên hạ. Theo Lão Tử vì biết nhu, biết mềm mỏng, chịu khuất thân thì thân mới được bảo toàn; khiêm thì không tự đại; không tự kể công, không tự phụ. Khiêm thì không tranh với ai vì “đạo trời không tranh mà khéo thắng”.

Khiêm nhường và không tranh giành, ganh đua là đức tính tốt của bậc thánh nhân, cũng là một bài học cho lối sống hoà hợp ngày nay của con người. Sông biển sở dĩ có thể làm vua trăm hàng bởi vì khéo ở dưới (Giang hải sở dĩ năng vi bách cốc vương giả dĩ kỳ thiên hạ chi), bởi vì nó không tranh nên thiên hạ không cùng tranh với nó được (Dĩ kỳ bất tranh, cố, thiên hạ mạc năng dữ chi tranh) [3, Tr. 177]. Nguyên ước của Lão tử là muốn cho mọi người đều thấu được chân lý vận hành của Đạo, để con người trong cõi trần gian này sống trong thanh bình hoan lạc.

Con người lý tưởng mà Lão Tử gọi là thánh nhân là người huyền đồng với Đạo, mọi hành động đều tuân theo các quy luật vận động của Đạo mà làm. Vì là con người hoà đồng với Đạo nên sẽ không cư xử tầm thường. Trong khi kẻ vũ phu hành động xúc nổi, bông bột, hung hăng với người khác thì bậc thánh nhân cư xử dè dặt, cẩn thận, nghiêm kính, ở họ là sự tinh tế, nhiệm màu, sâu sắc. Trong khi kẻ vũ phu tự đề cao mình, tự cao tự đại, kiêu căng phách lối thì bậc thánh nhân có thể bỏ qua cái tôi cá nhân của mình vì việc lớn, mà không kể công không đòi hỏi đền đáp. Trong khi người tầm thường có cuộc sống khoe khoang, tỏ ra hiên ngang quý phái thì bậc thánh nhân có dáng vẻ mộc mạc, giản đơn đến thậm chí khờ khạo nhưng không xa cách mà hoà đồng dung dị với tất cả từ con người đến thiên nhiên.

Thánh nhân không sống cho vẻ ngoài hào nhoáng hay bị cuốn theo dòng chảy xô bồ của cuộc sống, do đó họ cũng chẳng cần để tâm đến chuyện tầm thường của thiên hạ. Những khen chê, thị phi chẳng phải là mối bận tâm của họ. Trái lại, họ “giữa mài cái sắc sảo của lý trí, bỏ sự tách bạch, biện biệt chi li, chia sẻ ánh sáng với tha nhân, trộn lẫn với bụi bặm của thế tục. Huyền đồng với Đạo cũng chính là hoà đồng với thiên nhiên vạn vật và nhân thế để chia sẻ ngọt bùi, đồng cam cộng khổ với những kẻ khốn cùng.” [2, Tr. 239] Huyền đồng tức là trở nên một với Đạo, không tự cho mình là sáng, là duy nhất, là cao hơn mọi người, không khoe khoang kể công, không tranh giành với ai.

Con người ngày nay sống với lý tưởng vật chất là yếu tố quan trọng nên không còn quan tâm nhiều đến những mối quan hệ xã hội, quan hệ tình cảm cộng đồng. Với những người như thế thì chỉ những mối quan hệ công việc hoặc những mối quan hệ đem lại được lợi ích đong đếm được mới có giá trị. Dẫu thế giới hiện đại ngày nay đang bỏ quên dần các quan niệm về Thánh nhân của Lão Tử thì bài học về lối sống hoà hợp với mọi người của ông vẫn chưa bao giờ hết ý nghĩa. Cộng đồng xã hội, những người xung quanh là những nhân tố góp phần cho sự phát triển của mỗi cá nhân. Không ai có thể đơn độc mà tạo ra được kỳ tích. Hoà hợp với mọi người giúp cá nhân có thêm niềm vui và sức mạnh vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

Ngày nay con người phải đối mặt với không ít căn bệnh tâm lý, cũng xuất phát từ việc không hoà hợp được với mọi người xung quanh. Con người ngày càng cô đơn, cô đơn ngay cả trong vô vàn các mối quan hệ chỉ vì những sợi dây liên kết đó không xuất phát từ chính sự khiêm nhu cần thiết. Chính sự tranh giành, ganh ghét, đố kỵ đã đẩy con người xa dần nhau ra. Con người đôi khi đau khổ không phải vì thiếu thốn mà chỉ vì người khác dư thừa hơn mình. Sự cạnh tranh khốc liệt của con người ngày nay nhiều khi không phải vì mục đích cùng tiến bộ, chỉ đơn giản là vì muốn tranh giành, hơn thua với người khác.

Người hiểu và hành động theo luật quân bình và luật phản phục sẽ không thiên lệch, không tự dục. “Sự khôn ngoan của con người nằm ở đức tự trị, tự chủ, bất tranh và tri túc. (Tri nhân giả trí; tự trị giả minh. Thắng nhân giả hữu lực. Tự thắng giả cường. Tri túc giả phú – Biết người là Trí, biết mình là Sáng. Thắng người là có sức, thắng mình là Mạnh. Biết đủ là Giàu). Bất tranh là đạo Trời (Thiên chi Đạo: bất tranh nhi thiên thắng), không tranh chấp thì không ai có thể tranh thắng được (Dĩ kỳ bất tranh, cố thiên hạ mạc năng dĩ chi tranh). Tri túc, cũng như tri chi (biết dùng) là thuật giữ mình trong đời. (Thậm ái tất thậm phí; đa tàng tất hậu vong. Tri túc bất nhục; tri chi bất đãi, khả dĩ trường cửu – Thương nhiều ắt tổn nhiều, chứa nhiều ắt mất nhiều. Biết đủ, không nhục; biết dùng, không nguy, có thể giữ lâu dài)” [2, Tr. 31].

Lão Tử dạy “Kiến tố bảo phác, thiếu tư quả dục” (sống thuần phác theo chân tánh, ít tư tâm và tham dục), bởi lẽ “Thường vô dục, dĩ quan kỳ diệu; thường hữu dục, dĩ quan kỳ kiêu”

(Lòng thường không có tư dục mới nhận ra được chỗ huyền diệu của Đạo; lòng hằng có tư dục chỉ thấy chỗ chia lìa của Đạo).

2.2.3. Bài học về lối sống hoà hợp với thiên nhiên

Khi ở thế quân bình thì mình sáng ra, việc làm của mình không trái với luật quân bình và luật phản phục tức là hợp với Đạo và Đức. Nói tóm lại, theo đạo Lão thì phải không làm gì trái Đạo, không làm gì tạo bất quân bình Âm Dương trong thiên nhiên, tức là hoà với thiên nhiên và với mọi người vậy. Phần lớn tư tưởng của Lão Tử lấy luật quân bình và luật phản phục làm căn bản. Bài học về lối sống hoà hợp với thiên nhiên cũng như vậy, xuất phát từ quan niệm mọi vật tự nhiên đã có quy luật tự nhiên an bài, mọi sự thái quá trong hành động của con người đều dẫn đến hậu quả nghiêm trọng mà không ai khác chính con người phải lãnh chịu.

Ông đã nhìn thấy những khác biệt mâu thuẫn trong thiên nhiên đều bổ túc cho nhau, cần thiết cho sự tồn tại của nhau và cho vạn vật. Ông cho rằng trong thiên nhiên mọi thứ đã quân bình với nhau cả rồi, tự nhiên vận hành có quy luật của nó và cũng có tính tự điều tiết không nên can thiệp vào, làm mất sự quân bình đã được thiết lập trong trời đất. Chẳng hạn như cây thải ra khí ô xi cho sự sống của con người và hút đi khí các bo nic để bầu không khí trong lành, không bị nóng lên. Nếu con người can thiệp vào một cách vô ý thức như chặt hết cây cối đi, khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên, thải các loại khí độc hại ra bên ngoài thì đó là hành động tàn phá môi trường, rồi sẽ theo luật phản phục mà “vật cùng tắc biến”; sự tàn hại đó sẽ quay lại tác động tiêu cực lên chính đời sống con người. Đây chính là vấn nạn ô nhiễm môi trường ngày nay và đối tượng đang gánh chịu hậu quả là toàn nhân loại, là thế hệ trẻ trong tương lai.

Con người không ai muốn sống trong môi trường ô nhiễm. Nhưng chính ý thức của con người về mối quan hệ hoà hợp với thiên nhiên quá kém đã dẫn đến hậu quả nặng nề, ảnh hưởng không chỉ đến sức khoẻ con người mà còn cả các vấn đề phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, từ đó làm giảm chất lượng sống của con người. Vấn đề bảo vệ môi trường đã không chỉ là hành động riêng lẻ của mỗi quốc gia mà cần sự chung tay của toàn thế giới. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng ta đã khẳng định và đưa ra một số các chỉ tiêu quan trọng, trong đó nói rõ đến năm 2020, 95% dân cư thành thị, 90% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh và 85% chất thải nguy hại, 95–100% chất thải y tế được xử lý, tỷ lệ che phủ rừng đạt 42%. Còn trên thế giới thì việc bảo vệ môi trường không chỉ dừng lại ở kêu gọi ủng hộ mà đã trở thành hành động cụ thể. Ngày 5/6 hàng năm được chọn là ngày môi trường thế giới để mọi người cùng nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường. Có rất nhiều công ước, hiệp ước chung giữa các quốc gia thể hiện ý chí và nguyện vọng về một môi trường trong lành trong tương lai (Công ước Viên về bảo vệ tầng Ôzôn – ký năm 1985; Công ước khung Liên Hiệp Quốc về Biến đổi khí hậu – ký năm 1992; Nghị định thư Kyoto – ký năm 1997, v.v.). Nhiều nước phát triển trên thế giới đã có nhiều biện pháp như tăng cường giao thông công cộng, cấm ô tô, tại một số tuyến đường chỉ cho xe đạp di chuyển, v.v. Điều này cho thấy vấn nạn môi trường đã là vấn đề toàn

câu. Việc nhận thức về vai trò của môi trường và hành động của con người như thế nào để không làm tổn hại môi trường phải xuất phát từ việc thấu hiểu về sự hoà hợp giữa con người với tự nhiên. Đây là điều Lão Tử đã nhắc đến từ xa xưa.

Do đó, bài học về luật quân bình và luật phản phục ngày nay càng có giá trị khi con người muốn xây dựng một cuộc sống chất lượng cao, học cách sống hoà hợp với thiên nhiên. Hãy cứ để mọi thứ theo diễn tiến một cách tự nhiên, không can thiệp vào tự nhiên, để con người sống theo tự nhiên và cùng với tự nhiên tiến hóa.

Lão Tử đã đưa ra bài học từ ngàn xưa, nhưng qua bao thế hệ, con người luyện tập mà vẫn chưa thành thực. Con người cứ xa rời cái lẽ tự nhiên thuần khiết để lao mình vào vòng xoáy xô bồ của cuộc sống, rồi lúc mệt mỏi quá lại tuyệt vọng vì chẳng biết bấu víu vào đâu. Cái vòng luẩn quẩn của khát khao hạnh phúc cứ như thế mà chính con người vẫn chưa nghiệm được câu trả lời Lão Tử đã có từ thuở khai sinh các nền tư tưởng lớn. Muốn thoát ly tham dục và phiền não, hãy gần hơn đến Đạo.

3. Kết luận

Có nhận xét rằng Đạo Đức Kinh chẳng khác gì viên đá thô nhưng bên trong có ngọc. Xét về phương diện cân bằng sinh thái, phát triển bền vững giữa cuộc sống con người và tự nhiên thì tư tưởng về lối sống quân bình hoà hợp của Lão Tử đó thực sự là ánh ngọc sáng chói. Rất nhiều kẻ từ ngàn xưa lục tìm thuật dưỡng sinh trong kho tàng tư tưởng của Lão Tử, mong luyện được phép trường sinh bất tử. Thật ra, người ta có thể chạm đến sự cân bằng sinh học giữa con người và tự nhiên để kéo dài sự sống vật lý chứ không thể tìm thấy sự trường sinh bất lão, thoát khỏi quy luật sống chết được. Đó là cốt lõi của học thuyết của Lão Tử, học thuyết hoà đồng với ánh sáng và cát bụi. Học thuyết này có tác dụng quân bình sự sống vật chất và tinh thần cho con người trong xã hội hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình triết học Mác – Lênin (2004), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Simpkins A. và Simpkins A. (Thanh Chân biên dịch) (2004), Đạo – nguyên lý sống hoà hợp và quân bình – vận dụng các nguyên lý của Đạo gia để xây dựng đời sống khang kiện và hạnh phúc, Nxb. Mũi Cà Mau, Cà Mau.
3. Lão Tử (2019), Đạo đức kinh. Vũ Thế Ngọc dịch, Nxb. Thế Giới, Hà Nội.
4. Nguyễn Kim Hanh (2006), Đạo lý của Lão Tử, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

BALANCE THEORY IN LAO TZU'S PHILOSOPHY AND LESSONS FOR HARMONIOUS WAY OF LIFE AT PRESENT

Bùi Thị Phương Thư*

University of Education, Hue University, 34 Le Loi St., Hue, Vietnam

Abstract. Lao Tzu, the founder of Taoism, is the author of Tao Te Ching – one of the most remarkable books in the history of ancient Chinese philosophy. In his book, Lao Tzu built up the idea of dialectical thought on the movement and development of all things in society, nature, and consciousness. The changing of all things follows the changing of Tao. Tao always obeys the law of balance and return. He raised the law of balance into an art of living with harmony and kindness, balanced with nature, with one another, and with the human soul and body. This is also a valuable lesson for people today to improve their quality of life.

Keywords: Lao Tzu, Taoism, balance theory, harmony